| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Pho.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Nguyễn Thị Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 29/9/1981, tại: Tp. R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 81B, đường Trương Định, phường A, Tp. R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lúa và bà Huỳnh Thị Mụi; vợ tên Phạm ThA Tuyền, con 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Ngày 15/5/2024 bị tạm giữ đến ngày 23/5/2024 bị khởi tố tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và cấm đi khỏi nơi cư trú C đến nay. Bị cáo có mặt.

*- Bị hại:*

1/ Phạm Văn N, sinh năm: 1995 (Đã chết). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ DA Bình T, sinh năm: 2000 (Đã chết). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn N:* Phạm Văn C, sinh năm: 1968 (Cha ruột). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại DA Bình T:* DA Tr, sinh năm: 1980 (Cha ruột). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Phạm Văn C, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ Lê Thị Th, sinh năm: 1971 (mẹ của bị hại T). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Ông C là người đại diện theo ủy quyền của bà Th. (Giấy ủy quyền ngày 21/5/2024). Có mặt.

3/ DA Tr, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4/ Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1982 (mẹ của bị hại N). Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5/ Lương Thị Lan A, sinh năm: 2005 (vợ của bị hại N). Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Bình T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ông DA Tr là người đại diện theo ủy quyền của bà Y và bà A. (Các giấy ủy quyền ngày 21/5/2024). Có mặt

6/ Công ty cổ phần xe khách P – Futa Buslines. Nơi đặt trụ sở: Số 01 Tô Hiến Thành, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Đào Việt Á, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê ThA H, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Số 177/47 Thiên Hộ Dương, phường A, Tp. R, tỉnh Kiên Giang. (Giấy ủy quyền số 26-2024/UQ-FUTA ngày 16/5/2024). Có mặt

- *Người làm chứng:*

1/ Lê Phước N, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

2/ Huỳnh ThA P, sinh năm: 2005. Nơi cư trú: Tổ 15, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 15/5/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát số 51B-408.77 lưu thông trên Quốc lộ 80, chạy phía sau xe ô tô khách biển kiểm soát số 51B-273.25 do Lê Phước N điều khiển theo hướng từ R đi Hà Tiên. Khi đến km186+900 đoạn thuộc tổ 7, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K. N phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-214.13 do DA Bình T điều khiển chở Phạm Văn N phía sau, chạy ngược chiều lấn sang phần đường của N nên N đã phA gấp để trÁ va chạm với xe mô tô của T. Lúc này T chạy phía sau thấy xe của N phA nên điều khiển xe ô tô vượt xe của N, khi xe vừa vượt lên thì xe mô tô của T đã chạy về phần đường bên phải của T nên va chạm với xe ô tô khách của T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm DA Bình T và Phạm Văn N tử vong tại chỗ.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn vào lúc 02 giờ 55 phút, ngày 15/5/2024, trời tối mặt đường khô ráo, sử dụng đèn pin và đèn xe ô tô để khám nghiệm. Là đoạn đường thẳng, không hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải bê tông nhựa, có vạch sơn ở giữa dạng đứt quảng phân chia phần đường thành 02 chiều xe chạy, phần mặt đường có chiều rộng là 8,9m.

Chọn hướng Hà Tiên đi R làm hướng chuẩn, các dấu vết đo vào lề trái theo hướng chuẩn đã chọn; hiện trường vụ tai nạn cụ thể như sau: Cột mốc cố định là cột Km số H9/186 (đÁ số 1), cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 68K1-214.13 là 11,6m. 02 nạn nhân đi trên xe mô tô nằm chết cạnh xe mô tô, sát lề đường bên phải (theo hướng chuẩn), được đÁ dấu như sau: Nạn nhân thứ nhất (2) nằm sát bÁ sau xe mô tô, đầu hướng về mép đường bên trái, chân nằm trên mép đường bên phải, đầu nạn nhân cách trục sau xe mô tô là 0,4m. Nạn nhân thứ hai (3) nằm chết sát bÁ trước xe mô tô, đầu hướng về phần đường bên phải, nằm trên mép lề đường bên phải, đầu nạn nhân cách trục trước xe mô tô là 1,7m. Đầu 02 nạn nhân cách nhau là 1,9m.

Xe mô tô sau tại nạn nằm sát gần lề phải (4). Trục sau xe mô tô cách mép lề trái là 7,5m, cách cột mốc cố định là 11,6m, trục trước xe mô tô cách mép lề đường bên trái là 7,4m.

Vết cày tại hiện trường có dạng đứt quảng hướng từ R về Hà Tiên, từ trái sang phải (theo hướng chuẩn) (5). Điểm đầu vết cày đầu tiên nằm dưới gầm xe ô tô biển kiểm soát 51B-408.77 và cách mép lề đường bên trái là 6,1m, cách bÁ xe trước bên phải xe ô tô 1,1m. Điểm cuối của vết cày nằm dưới xe mô tô BKS 68K1-214.13, chiều dài vết cày từ điểm đầu vết cày đầu tiên đến điểm cuối vết cày là 8m.

Ốp nhựa đèn pha phía trước bên phải xe ô tô sau va chạm nằm sát lề trái (6), cách trục sau xe mô tô là 7,1m. Vết phA xe ô tô tại hiện trường có chiều dài 6,1m (8). Điểm đầu vết phA cách lề trái 4,3m, điểm cuối cách lề trái 4,5m và nằm dưới bÁ xe sau bên phải xe ô tô. Xe ô tô sau tai nạn xe nằm hướng từ trái sang phải theo hướng chuẩn, đầu xe hướng về Hà Tiên (7). BÁ xe trước bên phải cách lề trái 5,3m, bÁ xe sau bên phải cách lề trái 4,5m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án xác định:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 51B-408.77: Phần cản trước xe bị gãy vỡ, có bề rộng 27cm. Phần nhựa của ốp đèn chiếu sáng, phía trước bên phải bị gãy, rời ra ngoài. Phần kính chắn gió phía trước xe bị vỡ mạng nhện. Cần gạt nước bên trái xe cong từ trước ra sau. Máy, đèn, còi hoạt động bình thường. Xe ô tô bị hư hại nhẹ phần đầu xe và kính chắn gió.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68K1-214.13: Vành xe trước bị gãy biến dạng, vỏ ruột tuột ra ngoài. Phuộc trước của xe cong từ trước ra sau. Mặt nạ phía trước xe bị vỡ văng ra ngoài. Cụm đèn xi nhan trước, đèn chiếu sáng trước vỡ nát, không còn. Đồng hồ chỉ tốc độ xe vỡ nát, không còn. Cần sang số cong, đầu cao su bị trầy xước. Tay nắm bên phải bị trầy xước, phần ga tay lái bên phải gãy tuột ra ngoài. Tay cầm cản sau xe bên trái bị trầy xước. Bình ắc quy xe tuột ra ngoài. Mặt ngoài bô xe (ống xả) bị trầy xước, bu lông bắt đầu ống xả bị trầy xước, lõm kết cầu bu lông. Phương tiện đã bị hư hỏng sau tai nạn, không còn hoạt động được.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 455/KLGDTT-KTHS, ngày 20/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với tử thi Phạm Văn N, sinh năm: 1995 như sau:

**1. Các kết quả chính:**

Kết quả khám nghiệm:

- Trên người nạn nhân có N vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.

- Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm kích thước 16cm x 9cm.

- Nứt xương hợp sọ vùng chẩm phải dài 17cm.

- Tụ máu dưới màng nhện vùng đỉnh – chẩm hai bán cầu đại não.

**2. Kết luận:** N nhân tử vong do Chấn thương sọ não.

* Tại bản kết luận giám định số 580/KL-KTHS, ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của tử thi Phạm Văn N, sinh năm: 1995 như sau: Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm P và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn) nồng độ 62,6mg/100ml máu.

* Tại bản kết luận giám định số 657/870/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 24/5/2024 của Phân viện pháp y quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận độc chất trong máu của tử thi Phạm Văn N, sinh năm: 1995 như sau:

**IV. Phương pháp giám định, kết quả:**

1/ Phương pháp phân tích: Sắc ký khí khối phổi.

2/ Các chất phân tích:

Các chất gây nghiện thường gặp:

- Nhóm Opiate: Thebain, Morphin, 6-Acetylmorphin, Heroin, Codein.

- Nhóm ATS: Amphetamin, Methamphetamin, Ecstasy, MDA.

- Nhóm Cannabinoid: Tetrahydrocannabinoid, Cannabinol, Cannabidiol.

- Nhóm khác: Ketamin, Pethidin, Cocain, Phencyclidin.

3/ Kết quả phân tích: Không tìm thấy.

**V. Kết luận:** Mẫu máu không tìm thấy các chất gây nghiện nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 456/KLGDTT-KTHS, ngày 20/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với tử thi DA Bình T, sinh năm: 2000 như sau:

**1. Các kết quả chính:**

Kết quả khám nghiệm:

- Trên người nạn nhân có N vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.

- Gãy sụp xương gò má hai bên và xương chính mũi. Hai lỗ mũi chảy máu.

- Gãy xương hàm dưới bên phải.

- Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải.

- Gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải.

- Lòng khí quản có N máu loãng.

- Khoang màng phổi phải có khoảng 900g máu cục và 1500ml máu loãng.

- Dập rách và tụ máu rải rác phổi phải và phổi trái.

- Gãy cung sau xương sườn số 7,8,9 bên phải và số 6,7,8 bên trái.

- Rách màng bao tim. Khoang màng tim có khoảng 50g máu cục.

- Vỡ gần lìa cung động mạch chủ.

- Ổ bụng có khoảng 200ml máu loảng và 100g máu cục.

- Vỡ phức tạp thùy phải gan.

- Vỡ phức tạp lách.

- Rách phức tạp mạc treo và đứt ruột non.

**2. Kết luận:** N nhân tử vong do sốc mất máu cấp do đa chấn thương.

* Tại bản kết luận giám định số 579/KL-KTHS, ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của tử thi DA Bình T, sinh năm: 2000 như sau: Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm P và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn) nồng độ 62,8mg/100ml máu.

* Tại bản kết luận giám định số 658/871/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 24/5/2024 của Phân viện pháp y quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận độc chất trong máu của tử thi DA Bình T, sinh năm: 2000 như sau:

**IV. Phương pháp giám định, kết quả:**

1/ Phương pháp phân tích: Sắc ký khí khối phổi.

2/ Các chất phân tích:

Các chất gây nghiện thường gặp:

- Nhóm Opiate: Thebain, Morphin, 6-Acetylmorphin, Heroin, Codein.

- Nhóm ATS: Amphetamin, Methamphetamin, Ecstasy, MDA.

- Nhóm Cannabinoid: Tetrahydrocannabinoid, Cannabinol, Cannabidiol.

- Nhóm khác: Ketamin, Pethidin, Cocain, Phencyclidin.

3/ Kết quả phân tích: Không tìm thấy.

**V. Kết luận:** Mẫu máu không tìm thấy các chất gây nghiện nêu trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 18/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-214.13, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: G3D4E616934, số khung: 0610HY591802, dung tích 149, đã qua sử dụng, bị hư hỏng có giá trị 10.000.000 đồng.

- Vật chứng trong vụ án:

(01) Một chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 51B-408.77, nhãn hiệu THACO, số máy: 01418S117302, số khung: 8SACJN001451, số loại: TB120SL, dung tích: 11596, đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

(01) Một xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-214.13, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: G3D4E616934, số khung: 0610HY591802, dung tích 149, đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

Về xử lý vật chứng: Do các vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên đã trao trả C chủ sở hữu vì vậy đề nghị ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và đại diện Công ty P đã tự nguyện thỏa T khắc phục bồi thường C gia đình Phạm Văn N số tiền 450.000.000 đồng, bồi thường C gia đình DA Bình T số tiền 200.000.000 đồng.

- Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại N và T có đơn xin bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo T.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKL, ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 03 năm tù nhưng C hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường phải chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ nhưng vì cẩu thả, quá tự tin, nên khi xe ô tô phía trước gặp sự cố, dừng lại đột ngột (phA gấp), để trÁ va chạm với xe ô tô chạy cùng chiều phía trước thì bị cáo đã điều khiển xe của mình lấn qua phần đường bên trái, dẫn đến hậu quả là va chạm trực tiếp với xe mô tô do T điều khiển chở N phía sau, do cú tông trực diện quá mạnh nên T và N tử vong tại chỗ. Xe mô tô của N và T bị hư hỏng hoàn toàn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình cùng Công ty P tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại C gia đình bị hại. Gia đình của bị hại T, N có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự C bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng được Bộ tư lệnh Quân khu 9 chứng nhận, là lao động chính và trụ cột trong gia đình. Bị hại T điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, đã điều khiển xe máy lấn sang phần đường bên trái khiến C xe ô tô chạy phía

trước phA gấp để trÁ va chạm, sau đó T điều khiển xe đi đúng phần đường, cùng lúc này bị cáo điều khiển xe chạy phía sau lấn trái vượt trÁ xe ô tô phía trước dẫn đến tai nạn. Bị cáo đầu thú. Do đó, cần C bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt C bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng C hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với các tình tiết của vụ án. Xét thấy bị cáo có N tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự C bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt C bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện Công ty P không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại tất cả tài sản C chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, C hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T C Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã C hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại, đại diện Công ty P không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trao trả tất cả các vật chứng C chủ sở hữu.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- UBND phường A, Tp. R, tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Pho**